

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 10/2002/TT-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2002

THÔNG TƯ

**Của Bộ Thương Mại số 10/2002/TT-BTM ngày 12 tháng 12 năm 2002 về việc
hướng dẫn việc mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thương mại tại khu vực
biên giới giữa Việt Nam – Campuchia**

Căn cứ Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hoá với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 2/8/2001 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/07/1998 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/04/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001 - 2005;

Để thực hiện Hiệp định về mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ hoàng gia Campuchia ký ngày 26/11/2001 tại Phnôm Pênh;

Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể một số điểm về việc mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới giữa Việt Nam - Campuchia để thi hành thống nhất như sau:

1. Chủ thể mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới giữa Việt Nam - Campuchia gồm:
 - a. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật;
 - b. Các hộ kinh doanh cá thể tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu được thành lập theo quy định tại Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính

phủ về đăng ký kinh doanh;

c. Cư dân biên giới tại các tỉnh có chung biên giới giữa hai nước Việt Nam - Campuchia.

2. Hàng hoá mua bán, trao đổi và dịch vụ thương mại qua biên giới (gọi chung là hàng hoá)

a. Tất cả các loại hàng hoá được phép mua bán, trao đổi qua biên giới, trừ các loại hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu ghi trong phụ lục 01 và phụ lục 02 của Hiệp định mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ký ngày 26/11/2001 giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

b. Đối với hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Thương mại hoặc giấy phép của Bộ quản lý chuyên ngành, thì chỉ có các chủ thể nêu tại khoản a Mục 1 của Thông tư này được mua bán với điều kiện phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chất lượng hàng hoá mua bán, trao đổi qua biên giới

Các chủ thể hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá qua biên giới phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, nhất là đối với các hàng hoá thuộc danh mục phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng hàng hoá mà mình mua bán.

4. Cửa khẩu mua bán, trao đổi hàng hoá qua biên giới

a. Các cặp cửa khẩu chính (cửa khẩu quốc tế, quốc gia) hàng hoá mua bán, trao đổi tại khu vực biên giới giữa hai nước được phép làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu theo các quy định của pháp luật hiện hành qua các cặp cửa khẩu chính do Chính phủ hai bên thoả thuận.

b. Các cặp cửa khẩu phụ (cửa khẩu địa phương):

b 1. Các doanh nghiệp được phép làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hoá chính ngạch theo hợp đồng thương mại qua các cửa khẩu phụ đã có thoả thuận đồng ý của chính quyền địa phương cấp tỉnh hai bên, tại khu vực cửa khẩu phụ mỗi bên đã bố trí đặt các trạm Hải quan, Trạm biên phòng, Trạm kiểm dịch động thực vật.